

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2022
V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đông- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ch, sinh năm 1993.

Cư trú: Thôn NK, xã NCH, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986. Cư trú: Thôn NT, xã HL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1987. Cư trú: Thôn NK, xã NCH, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại

phiên tòa thì nguyên đơn là chị Hoàng Thị Ch trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Th ngày 15/3/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau, nguyên nhân do anh Th bảo thủ, không nghe mọi người góp ý, bản thân anh Th không có việc làm ổn định, không chăm lo kinh tế cho gia đình. Vợ chồng hay cãi chửi nhau. Gia đình có khuyên bảo nhưng không có kết quả. Có lần anh Th còn đánh chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 9/2021 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, chị yêu cầu được ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn KA, sinh ngày 28/01/2018, Nguyễn BN, sinh ngày 12/01/2019 và Nguyễn Bảo Châu, sinh ngày 06/5/2020. Cả ba con đang ở cùng với anh Th. Thỉnh thoảng chị có về thăm con và mua sữa cho con. Vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba con chung, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm nhân viên văn phòng ở khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Thu nhập 15.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Bắc Giang (Phòng giao dịch Hiệp Hòa) số tiền 385.000.000 đồng. Và vay của anh Hoàng Văn Long số tiền 20.000.000 đồng. Vợ chồng ly hôn chị không yêu cầu giải quyết về công nợ chung.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Anh và chị Hoàng Thị Ch kết hôn ngày ngày 15/3/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống đến tháng 3 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do làm ăn kinh tế gặp rủi ro, cả hai vợ chồng không có việc làm nên thu nhập không ổn định, kinh tế gia đình phụ thuộc vào chăn nuôi là chính. Chị Ch bỏ nhà đi từ tháng 8/2021 và vợ chồng không con chung sống từ đó đến nay. Anh có gọi Chị Ch về để vợ chồng đoàn tụ nhưng Chị Ch không về. Xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vợ chồng có thể tiếp tục chung sống với nhau, Chị Ch yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn KA, sinh ngày 28/01/2018, Nguyễn BN, sinh ngày 12/01/2019 và Nguyễn Bảo Châu, sinh ngày 06/5/2020. Cả ba con đang ở cùng với anh. Vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba con chung, anh yêu cầu Chị Ch cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/con/tháng. Trong thời gian vợ chồng không chung sống thì Chị Ch thỉnh thoảng có về thăm con và mua sữa cho con. Hiện các con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Có ông bà nội giúp anh chăm sóc các con. Hiện nay anh không làm gì nên không có thu nhập. Trường hợp anh và Chị Ch đều được giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh không yêu cầu Chị Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Bắc Giang (Phòng giao dịch Hiệp Hòa) số tiền

385.000.000 đồng. Và vay của anh Hoàng Văn Long số tiền 20.000.000 đồng. Vợ chồng ly hôn anh yêu cầu giải quyết công nợ theo pháp luật.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng do ông Vũ Văn T đại diện theo ủy quyền trình bày: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Th và chị Hoàng Thị Ch có vay của Ngân hàng số tiền 385.000.000 đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay có tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất có diện tích 935 m² tại xã HL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Nay vợ chồng ly hôn thì Ngân hàng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Sau này Ngân hàng sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn Long trình bày: Vợ chồng Chị Ch anh Th có vay của anh số tiền 20.000.000 đồng để trả nợ. Nay anh Th và Chị Ch giải quyết ly hôn tại Tòa án thì anh không yêu cầu anh Th và Chị Ch trả tiền trong vụ án này. Sau này nếu có tranh chấp thì anh sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Do anh ở xa, việc đi lại khó khăn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ tình cảm: Chị Hoàng Thị Ch được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn BN, sinh ngày 12/01/2019 và Nguyễn Bảo Châu, sinh ngày 06/5/2020 cho chị Hoàng Thị Ch nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn KA, sinh ngày 28/01/2018 cho anh Nguyễn Văn Th nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt các đương sự tại phiên tòa: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Hoàng Văn Long đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự này.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ch và anh Nguyễn Văn Th kết hôn ngày 15/3/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Chị Ch yêu cầu ly hôn, anh Th không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị Ch. Theo lời trình bày của Chị Ch và anh Th thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Chị Ch đã bỏ nhà đi, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2021 đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho Chị Ch được ly hôn anh Th (theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình).

[4] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn KA, sinh ngày 28/01/2018, Nguyễn BN, sinh ngày 12/01/2019, Nguyễn Bảo Châu, sinh ngày 06/5/2020. Hiện con chung đang ở cùng anh Th. Vợ chồng ly hôn, Chị Ch yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba con chung. Anh Th không đồng ý với yêu cầu nuôi dưỡng con chung của Chị Ch. Anh Th yêu cầu nuôi dưỡng cả ba con chung nhưng bản thân anh Th hiện không có việc làm và không có thu nhập. Cháu Bảo Ngọc và cháu Bảo Châu vẫn còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Để đảm bảo cho con chung có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường về tâm sinh lý và tình cảm nên cần giao các con chung là Nguyễn BN, sinh ngày 12/01/2019, Nguyễn Bảo Châu, sinh ngày 06/5/2020 cho chị Hoàng Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn KA, sinh ngày 28/01/2018 cho anh Nguyễn Văn Th nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Cả anh Th và Chị Ch xác định vợ chồng có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 385.000.000 đồng. Và vay của anh Hoàng Văn Long số tiền 20.000.000 đồng. Anh Th yêu cầu giải quyết đối với những khoản nợ này, mỗi bên phải trả một nửa khoản nợ này. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng do ông Vũ Văn Toàn làm đại diện theo ủy quyền và anh Hoàng Văn Long không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Sau này nếu có tranh chấp và có đơn yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Hoàng Thị Ch được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2, Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn BN, sinh ngày 12/01/2019 và Nguyễn Bảo Châu, sinh ngày 06/5/2020 cho chị Hoàng Thị Ch nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn KA, sinh ngày 28/01/2018 cho anh Nguyễn Văn Th nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3, Về án phí: Chị Hoàng Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008054 ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận Chị Ch đã thi hành xong án phí DSST.

4, Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã HL,
- huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Chuyên